TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2019/DS – ST.
Ngày: 24-6-2019.
V/V tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1 .Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín d ụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2019/QĐXX- ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐHPT-ST ngày 06-6-2019, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T
Trụ sở: Phường L, Quận Đ, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật;

Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó tổng giám đốc VPBank -AMC (là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018 của chủ tịch hội đồng quản trị VPBank); Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho bà Lâm Thị Thúy V, chức vụ nhân viên xử lý nợ -VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền số: 23294/2018/UQ-VPB ngày 17-9-2018 của Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó tổng giám đốc VPBank –AMC). (có mặt)

2.*Bị đơn*: Ông Vũ Tiến G, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-3-2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lâm Thị Thúy V trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (tên viết tắt là VPBank) – Chi nhánh Gò Vấp và ông Vũ Tiến G, bà Phạm Thị M, đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1701170016152/GVP/HĐTD ngày 25-01-2017, vay số tiền là 618.000.000đ, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E 2.0L; Lãi suất: 7,8%/năm trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.Trong quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ lúc giải ngân, ông G và bà M đã thanh toán được tổng số tiền gốc là: 66,610,999 đồng và tổng số nợ lãi là: 51,929,210 đồng. (Chi tiết theo sao kê tài khoản đính kèm). Từ ngày 17-9-2017, ông G, bà M đã không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nên khoản vay chuyển nợ quá hạn.Theo Đơn khởi kiện ngày 15/03/2018, VPBank yêu cầu ông G và bà M thanh toán số tiền gốc là: 643,154,350 đồng. Do có sự nhầm lẫn số tiền nợ gốc, nay VPBank đính chính lại tính đến ngày 24-6-2019, ông G và bà M còn nợ số tiền:

Nợ gốc : 551,389,001đồng

Nợ lãi : 114,515,856 đồng

Tổng cộng : **665,904,857 đồng**

Tài sản để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA số loại INNOVA, số khung: 8EM7G3224924, số máy: 1TRA218489, BKS: 72A-202.96 đứng tên sử dụng ông Vũ Tiến G theo Giấy chứng nhận số 021035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 24-01-2017. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, số đăng ký 1239576143 vào lúc 10 giờ 32 phút ngày 03-02-2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản TP.Hồ Chí Minh. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông G và bà M vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian nhưng ông G, bà M vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho ngân hàng. Xét thấy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng nêu trên. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Vũ Tiến G và Phạm Thị M trả số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 24/6/2019 là: 665.904.857 đồng, trong đó nợ gốc là 551.389.001 đồng và nợ lãi 114.515.856 đồng do vi phạm hợp đồng vay. Ngoài ra ông Vũ Tiến G và bà Phạm

Thị M còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong các khoản nợ nêu trên;

Trường hợp ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M không thanh toán được các khoản nợ nêu trên đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Bị đơn- ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M trong suốt quá trình tố tụng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt các quy định pháp luật tố tụng, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, tuyên buộc ông G và bà M phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông G, bà M không thanh toán được khoản nợ gốc và lãi, Ngân hàng TMCP Việt Nam T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nếu không đủ thanh toán hết nợ thì ông G, bà M phải tiếp tục thanh toán hết hoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và cam kết không còn chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T khởi kiện“ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M. Ông G và bà M có nơi cư trú tại Thôn T, xã L, thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M cung cấp địa chỉ tại Thôn T, xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau đó, ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M thay đổi nơi cư trú gắn liền với việc thực hiện nghĩa vụ nhưng không thông báo cho nguyên đơn là vi phạm khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2

Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn cố tình dấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án niêm yết tại địa chỉ và tại Uỷ ban nhân dân xã theo địa chỉ bị đơn cung cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng để xét xử vắng mặt bị đơn,theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T với ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M có ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1701170016152/GVP/HĐTD ngày 25-01-2017, vay số tiền là 618.000.000đ, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E 2.0L; Lãi suất: 7,8%/năm trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông G, bà M đã nhận đủ tiền.

Trong quá trình vay ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M đã thanh toán cho VPBank được tổng số tiền gốc là: 66.610.999 đồng và tổng số nợ lãi là: 51.929.210 đồng. Sau đó, ông G, bà M không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho VPBank nên ngày 17-9-2017 khoản vay chuyển nợ quá hạn.

[2.1]. Xét về số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo yêu cầu của nguyên đơn nêu trên, thấy:

Theo các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký, ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, cũng như nghĩa vụ trả gốc khi đến kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T đã chuyển nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã cam kết, cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm và phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ buộc ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T tổng số tiền đã vay, lãi suất theo hợp đồng tín dụng nêu trên là: 665.904.857 đồng, trong đó:

- Tiền gốc: 551.389.001 đồng;
- Lãi trong hạn và quá hạn: 114.515.856 đồng;

[2.2].Xét hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1701170016152/GVP/HĐTCSP ngày 25-01-2017 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T – chi nhánh Gò Vấp và bên thế chấp là ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M.

Hội đồng xét xử nhận định: Các bên đương sự ký vào hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không có sự lừa dối hay ép buộc nào.Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị đảm bảo cho việc thanh toán cho số tiền theo hợp đồng tín dụng số LN1701170016152/GVP/HĐTD ngày 25-01-2017.

[3].Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T v/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M .

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, tổng số tiền của hợp đồng tín dụng số: LN1701170016152/GVP/HĐTD ngày 25-01-2017 là 665.904.857 đồng, trong đó: Tiền gốc: 551.389.001 đồng; Lãi trong hạn và quá hạn: 114.515.856 đồng (lãi tạm tính đến ngày 24-6-2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông G bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng VPbank thì lãi suất mà ông G bà M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng VPbank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VPbank.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà ông G, bà M đã thế chấp để vay tiền Ngân hàng là: 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA số loại INNOVA, số khung: 8EM7G3224924, số máy: 1TRA218489, BKS: 72A-202.96 đứng tên ông Vũ Tiến G theo Giấy chứng nhận số 021035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 24-01-2017. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, số đăng ký 1239576143 vào lúc 10 giờ 32 phút ngày 03/02/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản TP.Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Tiến G và bà Phạm Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.636.194đ(Ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm chín mươi tư đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 15.200.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006404 ngày 12-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm,(đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
-Viện kiểm sát nhân dân TPVT;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Hoàng Thị Cúc

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.VT;
- Thi hành án dân sự tpVT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

HOÀNG THỊ CÚC